**TUẦN 10**

**Tiếng Việt (Tiết 1):ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**I/ Mục tiêu:**

- Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học , bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc.

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được một số hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài; bước đầu biết nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự.

*\* Học sinh khá, giỏi đọc tương đối lưu loát, diễn cảm được đoạn văn, đoạn thơ*

**II/ Đồ dung dạy học:**

- Phiếu ghi sẵn các bài tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9

- Một số tờ phiếu khổ to kẻ sẵn bảng ở BT2 để HS điền vào chỗ trống

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1 Giới thiệu bài:**  - Nêu mục đích tiết học và cách bắt thăm bài đọc  **2 Kiểm tra tập đọc**  - Cho HS lên bảng bốc thăm bài đọc  - Gọi HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc  - Gọi HS nhận xét bạn vừa đọc và trả lời câu hỏi  **3 Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 1: - Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS trao đổi và và trả lời câu hỏi:  + Những bài tập như thế nào là truyện kể?  + Hãy tìm và kể lại tên những bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm *Thương người như thể thương thân*  - Ghi nhanh lên bảng  - Phát phiếu cho từng nhóm. Y/c HS trao đổi, thảo luận và hoàn thành phiếu. Nhóm nào xong trước dán phiếu lên bảng. Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - KL về lời giải đúng  Bài 2:  - Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS tìm các đoạn văn có giọng đọc như y/c  - Gọi HS phát biểu ý kiến  - Nhận xét, KL đoạn văn đúng  - Tổ chức cho HS đọc diễn cảm các đoạn văn đó  - Nhận xét khen những HS đọc tốt  **3. Củng cố,dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. Y/c những HS chưa có điểm kiểm tra đọc, đọc chưa đạt về nhà luyện đọc  - Dặn HS về nhà ôn lại quy tắc viết hoa | - Lần lượt từng HS gắp thăm bài về chỗ chuẩn b: Cử 1 HS kiểm tra xong, 1 HS tiếp tục lên gắp thăm bài đọc  - Đọc và trả lời câu hỏi  - Đọc và trả lời câu hỏi  - Theo dõi nhận xét  - 1 HS đọc thành tiếng y/c trong SGK  - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi  - Hoạt động trong từng nhóm  - Sửa bài (nêu có)  - 1 HS đọc thành tiếng  - Dùng bút chì đánh dấu đoạn văn tìm được  - Đọc đoạn văn mình vừa tìm được  - Chữa bài  - HS thi đọc |

**Chính tả (Tiết 2) : ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**I/ Mục tiêu:**

- Nghe – viết đúng bài chính tả, không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng bài văn có lời đối thoại. Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép trong bài chính tả.

- Nắm được quy tắc viết hoa tên riêng (Việt Nam và nước ngoài); bước đầu biết sửa lỗi chính tả trong bài viết.

*\* Học sinh khá, giỏi viết đúng và hiểu nội dung của bài.*

**II/ Đồ dùng dạy - học**:

- Một tở phiếu chuyển hình thức thể hiện những bộ phận đặt trong ngoặc kép bằng cách xuống dòng , dung giấy ngoặ ngang đầu dòng

- Một tờ phiếu khổ to viết sẵn lời giải BT2 + 4, 5 tờ phiếu kẻ bảng ở BT2 để phát riêng cho 4 đến 5 HS

**III/ Hoạt động dạy - học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1 Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu tiết học  **2 Viết chính tả:**  - GV đọc bài lời hứa. Sau đó 1 HS đọc lại  - Gọi HS giải nghĩa từ trung sĩ  - Y/c HS tìm ra các từ dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết  - Hỏi HS về các trình bày khi viết dấu 2 chấm, xuống dòng gạch đầu dòng, mở ngoặc kép, đóng ngoặc kép  - Đọc chính tả cho HS viết  - Soát lỗi, thu bài, chấm chính tả  **3 Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 1:  - Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS thảo luận cặp đôi và phát biểu ý kiến. GV nhận xét và kết luận câu trả lời đúng  Bài 2:  - Gọi HS đọc y/c  - Chia nhóm HS phát phiếu và bút dạ cho từng nhóm. Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng.  - Gọi các nhóm nhận xét, bổ sung  - Kết luận lời giải đúng  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - HS về nhà học đọc các bài tập đọc và HTL để chuẩn bị bài sau | - 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe  - Đọc phần chú giải trong SGK  - Các từ: ngẩng đầu, trận giả, trung sĩ  - 2 HS đọc thành tiếng  - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận  - 1 HS đọc thành tiếng y/c trong SGK  - Y/c HS trao đổi, hoàn thành phiếu  - Sữa bài (nếu sai) |

**Tiếng Việt (Tiết 3):ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**I/ Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1

- Nắm được nội dung chính, nhân vật và giọng đọc các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm *Măng mọc thẳng*.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Lập 12 phiếu viết tên từng tờ tập đọc, 5 phiếu viết tên các bài HTL trong 9 tuần đầu sách Tiếng việt 4, tập 1

- Giấy khổ to ghi sẵn lời giải của BT2 + Một số tờ phiếu khổ to kẻ sẵn bảng ở BT2 để HS điền nội dung

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | |
| **1 Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu  **2 Kiểm tra đọc**  - Tiến hành tương tự như tiết 1  **3 Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 1:  - Gọi HS đọc y/c  - Gọi HS đọc tên bài tập đọc là truyện kể ở tuần 4, 5, 6 đọc cả số trang. GV ghi nhanh lên bảng  - Y/c HS trao đổi, thảo luận để hoàn thành phiếu. Nhóm nào xong trước dán phiếu lên bảng. Các nhóm khác nhận xét. bổ sung  - Kết luận lời giải đúng  - Gọi HS đọc phiếu đã hoàn chỉnh  - Tổ chức cho HS đọc từng đoạn hoặc cả bài theo giọng đọc các em tìm đúng  - Nhận xét tuyên dương HS đọc tốt  **3 Củng cố dặn dò:**  - Chủ điểm măng mọc thẳng gợi cho em suy nghĩ gì? Những chuyện kể các em vừa . đọc khuyên chúng ta điều gì?  - Nhận xét tiết học | | - 1 HS đọc thành tiếng  - *Một người chính trực.những hạt giống thóc.Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca. Chị em tôi*  - Hoạt động trong nhóm  - chữa bài  - 4 HS nối tiếp nhau đọc  - HS thi đọc |

**Tiếng Việt (Tiết 4): ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**I/ Mục tiêu:**

- Nắm được một số từ ngữ ( gồm cả thành ngữ, tục ngữ và một số từ Hán Việt thông dụng) thuộc các chủ điểm đã học ( Thương người như thể thương thân, Măng mọc thẳng, Trên đôi cánh ước mơ).

- Nắm được tác dụng của dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Một tờ phiếu khổ to viiết sẵn lời giải BT1, 2 + Một số phiếu kẻ sẵn bảng để HS các nhóm làm BT1

**III/ Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Giới thiệu bài:**  - Hỏi: Từ tuần 1 đến tuần 9 các em đã học những chủ điểm nào ?  - Nêu nục tiêu tiết học  **2. Hướng dẫn kể chuyện:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS nhắc lại các bài MRVT.  GV ghi nhanh lên bảng  - HS phát phiếu cho 6 nhóm HS. Y/c HS trao đổi, thảo luận và làm bài  - Gọi các nhóm dán phiếu lên bảng và đọc các từ nhóm mình tìm được  - Gọi các nhóm lên chấm bài của nhau  - Nhận xét tuyên dương  Bài 2:  - Gọi HS đọc y/c  - Gọi HS đọc các câu thành ngữ, tục ngữ  - Dán phiếu ghi các câu thành ngữ, tục ngữ  - Y/c HS suy nghĩ để đặt câu  - Nhận xét, sửa từng câu cho HS  Bài 3:  - Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS thảo luận cặp đôi về tác dụng của dấu ngoặc kép, dấu 2 chấm và lấy ví dụ về tác dụng của chúng  - Kết luận về tác dụng của dấu ngoặc kép và dấu hai chấm  **3. Củng cố đặn dò**:  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học thuộc các thành ngữ, tục ngữ vừa học | - Trả lời các chủ điểm: *Thương người như thể thương thân, Măng mọc thẳng. Trên mđôi cách ước mơ*  - 1 HS đọc y/c trong SGK  - Các bài MRVT  - HS hoạt động trong nhóm. 2 HS tìm từ của 1 chủ điểm, sau đó tổng kết trong nhóm ghi vào phiếu GV phát  - Dán phiếu lên bảng, 1 HS đại diện cho nhóm trình bày  - Chấm bài của nhóm bạn bằng cách:  + Gạch các từ sai  + Ghi tổng số từ mỗi chủ điểm mà nhóm bạn tìm được  - 1 HS đọc thành tiếng  - HS tự do đọc phát biểu  - 1 HS đọc thành tiếng  - Trao đổi thảo luận, ghi ví dụ ra vở nháp |

**Tiếng Việt (Tiết 5 ): ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**I/ Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết 1; nhận biết được các thể loại văn xuôi, kịch, thơ; bước đầu nắm được nhân vật va ftính cách trong bài tập đọc là truyện kể đã học.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu tên từng bài tập đọc, HTL trong 9 tuần đầu

- Một tờ giấy khổ to viết sẵn lời giải BT2,3 + Một số phiếu khổ to kẻ sẵn bảng ở BT2, 3 cho các nhóm làm việc

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1 Giới thiệu bài**  - Nêu mục tiêu tiết học  **2 Kiểm tra đọc**  - Gọi học sinh lên bốc thăm chọn bài đọc  **3 Tìm hiểu bài**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Gọi HS đọc tên các bài tập đọc, số trang thuộc chủ điểm trên đôi cánh ước mơ  GV ghi nhanh lên bảng  - Phát phiếu cho nhóm HS. Y/c HS trao đổi, làm việc trong nhóm. Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng. Các nhóm nhận xét bổ xung  - Kết luận phiếu đúng  - Gọi HS đọc lại phiếu  Bài 3: Tiến hành tương tự bài trước  **3. Củng cố dặn dò**  - Hỏi: Các BT đọc thuộc chủ điểm trên đôi cánh ước mơ giúp em hiểu điều gì?  - Nhận xét tiết học. Dặn về nhà ôn tập các bài: Cấu tạo tiếng, từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy, danh từ, động từ | - Đọc y/c trong SGK  - Các bài tập đọc: *Tung thu độc lập. Ở vương quốc Tương Lai. Nếu chúng mình có phép lạ. Đôi giày bata màu xanh. Điều ước của vua Mi-đát*  - Hoạt động trong nhóm  - Chữa bài  - 6 HS nối tiếp nhau đọc |

**Tiếng Việt ( Tiết 6) : ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**I/ Mục tiêu:**

- Xác định được tiếng chỉ có vần và thanh, tiếng có đủ âm đầu, vần và thanh trong đoạn văn; nhận biết được từ đơn, từ ghép, từ láy, danh từ (chỉ người, vật, khái niệm), động từ trong đoạn văn ngắn.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ ghi mô hình đầy đủ của âm tiết

- Ba, bốn tờ phiếu khổ to viết nội dung BT2 + Một số tờ viết nội dung BT3,4

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Giới thiệu bài**  - Nêu mục tiêu của tiết học  **2. Hướng dẫn làm bài tập:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc đoạn văn  - Hỏi: Cảnh đẹp của đất nước được quan sát ở vị trí nào?  + Những cảnh của đất nước được hiện ra cho em biết điều gì về đất nước ta  Bài 2:  - Gọi HS đọc y/c  - Phát phiếu cho HS. Y/c HS thảo luận và hoàn thành phiếu. Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng. Các nhóm nhận xét bổ sung  - Nhận xét, kết luận phiếu đúng  Bài 3:- Gọi HS đọc y/c  - Hỏi: Thế nào là từ đơn: Cho ví dụ  + Thế nào là từ láy? Cho ví dụ  + Thế nào là từ ghép? Cho ví dụ  - Y/c HS thảo luận cặp đôi, tìm từ  - Gọi HS lên bảng viết các từ mình tìm được  - Gọi HS bổ sung những từ còn thiếu  - Kết luận lời giải đúng  Bài 4:  - Gọi HS đọc y/c  - Hỏi:  + Thế nào là danh từ? Cho ví dụ  + Thế nào là động từ? Cho ví dụ  Tiến hành tương tự bài 3  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà soạn tiết 7, tiết 8 chuẩn bị kiểm tra | - 2 HS đọc thành tiếng  + Cảnh đẹp của đất nước được quan sát từ trên cao xuống  + Những cảnh đẹp đó cho thấy đất nước ta rất thanh bình, đẹp hiền hoà  - 2 HS đọc thành tiếng  - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi hoàn thành phiếu  - 1 HS đọc thành tiếng y/c trong SGK  + Là từ chỉ gồm 1 tiếng.  Ví dụ: ăn …  + Là từ phối hợp những tiếng có âm và vần giống nhau  Ví dụ: long lanh …  + Là từ đựoc ghép các tiếng có nghĩa lại với nhau  - 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận  - 4 HS lên bảng viết, mỗi HS viết mỗi loại 1 từ  - Viết vào VBT  - 1 HS đọc thành tiếng  + Là những từ chỉ sự vật  Ví dụ: học sinh …  + Là những từ chỉ trạng thái của sự vật  Ví dụ: ăn, ngủ … |

Thứ…năm…..ngày…12…tháng…11…năm…2020….

**Tiếng Việt : Kiểm tra**

***Đọc - hiểu, luyện từ và câu***

- Kiểm tra ( đọc) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng cuối HKI

Khoa học Kiểm tra

Lịch sử - địa lí Kiểm tra

**Toán Kiểm tra**

**Tiếng Việt : Kiểm tra**

**CHÍNH TẢ - TẬP LÀM VĂN**

- Kiểm tra (Viết) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng cuối kì I

+ Viết được bức thư ngắn đúng nội dung, thể thức một lá thư.

**TUẦN 10**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…hai…..ngày…9…tháng…11…năm…2020….

**Toán ( Tiết 46) : : LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhận biết được góc tù, góc nhọn, góc bẹt, góc vuông, đường cao của hình tam giác.

- Vẽ được hình chữ nhật, hình vuông

- Bài tập cần làm: Bài 1,2,3,4a

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét và ê ke

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn luyện tập**  Bài 1:- GV vẽ lên bảng 2 hình a, b trong bài tập, y/c HS ghi tên các góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt có trong mỗi hình  A A B  M  B C C D  D  H:So với góc vuông thì góc nhọn nhỏ hơn hay bé hơn, góc tù bé hơn hay lớn hơn?  H:1 góc bẹt bằng mấy góc vuông?  Bài 2:- GV y/c HS quan sát hình vẽ và nêu tên đường cao của hình tam giác ABC  - Vì sao AB được gọi là đường cao của hình tam giác ABC?  - Hỏi tương tự với đường cao CB - GV kết luận  Bài 3:  - GV y/c HS tự vẽ hình vuông ABCD có cạnh dài 3 cm, sau đó gọi 1 HS nêu rõ từng bước vẽ của mình  - GV nhận  - GV y/c HS tự vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài AB = 6 cm, chiều rộng AD = 4 cm  A B    M N  D C  - GV: Hãy nêu tên các hình chữ nhậ có trong hình vẽ ?  - Nêu tên các cạnh song song với AB  **3. Củng cố dặn dò:** | - 2 HS lên bảng lam bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  + Góc nhọn bé hơn góc vuông, góc tù lớn hơn góc vuông  + 1 góc bẹt bằng 2 góc vuông  - Đường cao của tam giác ABC là AB và BC  - Vì đường thẳng AB là đường thẳng hạ từ đỉnh A của tam giác và vuông góc với cạnh BC của tam giác  - HS trả lời tương tự như trên  - HS vẽ vào VBT, 1 HS lên bảng vẽ và nêu cách vẽ  - 1 HS lên bảng vẽ. HS cả lớp vẽ hình vào VBT  - HS vừa vẽ trên bảng nêu  - 1 HS nêu trước lớp, cả lớp theo dõi nhận xét  - HS thực hiện y/c  - Các hình chữ nhật là ABCD, ABNM, MNCD  - Các cạnh song song với AB là MN, DC |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…ba…..ngày…10…tháng…11…năm…2020….

**Toán ( Tiết 47) :** **: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ Mục tiêu:**

-Thực hiện được cộng, trừ các số có đến 6 chữ số.

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

- Bài tập cần làm: Bài 1a, bài 2a, bài 3b, bài 4

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét và ê ke

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng y/c HS làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm của tiết 47  - GV chữa bài nhận xét  **1. Bài mới:**  **1.1 Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu bài học  **2 Luyện tập**  Bài 1:- GV gọi HS nêu y/c của bài tập, sau đó tự làm bài  - GV y/c HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng  - GV nhận xét  Bài 2:- Bài tập y/c chúng ta làm gì ?  - Để tính giá trị biểu thức a, b trong bài bằng cách thuận tiện chúng ta áp dụng tính chất nào?  - GV y/c HS nêu quy tắc về tính chất giao hoán, tính chất kếp hợp của phép cộng?  - GV y/c HS làm bài  - GV nhận xét  Bài 3:- GV y/c HS đọc đề bài  - GV y/c HS quan sát hình trong SGK  - Hỏi: Hình vuông ABCD và hình vuông BIHC có chung cạnh nào?  - GV y/c HS vẽ tiếp hình vuông BIHC  - GV hỏi: Cạnh DH vuông góc với những cạnh nào?  - Tính chu vi hình chữ nhật AIDH  Bài 4:- Gọi 1 HS đọc đề bài trước lớp  - Muốn tính được diện tích của hình chữ nhật ta phải biết được gì?  - Bài toán cho biết gì?  - GV y/c HS tự làm bài  - GV nhận xét  **2. Củng cố dặn dò:** GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các BT hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS nhận xét  - Tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện  - Chúng ta áp dụng tính chất giao hoán của phép cộng  - 2HS nêu  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS đọc thầm  - HS quan sát hình  - Có chung cạnh BC  - HS vẽ hình và nêu các bước vẽ  - Vuông góc với AD, BC, IH  - HS làm vào VBT  - 1 HS đọc  - Biết số đo chiều rộng và chiều dài của hình chữ nhật  - Nửa chu vi là 16 cm, chiều dài hơn chiều rộng 4 cm  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…tư…..ngày…11…tháng…11…năm…2020….

**Toán (Tiết 49) : NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I/ Mục tiêu:** Giúp HS:

- Biết cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số (tích không quá sáu chữ số).

- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3a

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn thực hiện phép nhân số có 6 chữ số với số có một chữ số**  - GV viết lên bảng phép nhân  241234 x 2  - Dựa vào cách đặt tính phép nhân số có 6 chữ số cho số có 1 chữ số thực hiện tính  - Khi thực hiện tính nhân này, ta phải thực hiện tính bắt đầu từ đâu?  - GV viết lên bảng phép nhân:  136204 x 4  - GV y/c HS đặt tính và thực hiện tính  **2.3 Hướng dẫn luyện tập**  Bài 1:  - GV y/c HS tự làm bài  - Y/c lần lượt từng HS lên bảng làm bài  - Nhận xét  Bài 2: ( Có thể giảm)  - Bài tập y/c chúng ta làm gì?  - Hãy đọc biểu thức trong bài  - Hãy tính giá trị 201634 x m  Với những giá trị nào của m?  - Muốn tính giá trị của biểu thức 201634 x m với m = 2 ta làm thế nào?  - GV y/c HS làm bài  - GV y/c HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng  Bài 3:  - GV nêu y/c bài tập và cho HS tự làm bài  - GV nhắc HS nhớ thực hiện các phép tính theo đúng thứ tự  Bài 4:- GV Gọi 1 HS đọc đề toán  - GV y/c HS tự làm bài  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng vẽ hình, HS cả lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - HS nghe giới thiệu  - HS đọc: 241234 x 2  - HS lên bảng thực hiện tính  - Ta bắt đầu tính từ hàng đơn vị, hàng chục … (tính từ phải sang trái)  - HS đọc: 136204 x 4  - 1 HS thực hiện trên bảng lớp. HS cả lớp làm bài vào giấy nháp  - HS nêu các bước như trên  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS trình bày trước lớp  - Các HS khác trình bày tương tự như trên  - Viết giá trị thích hợ vào ô trống  - Biểu thức 201634 x m  - Với m = 2, 3, 4, 5  - Thay chữ m bằng số 2 và tính  - 1 HS lên bảng làm bài. HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS nhận xét bài của bạn, 2 HS ngồi cùng nhau đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - 1 HS đọc  - 1 HS lên bảng làm bài. HS cả lớp làm bài vào VBT |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…sáu…..ngày…13…tháng…11…năm…2020….

**Toán (Tiết 50) : TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP NHÂN**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhận biết được tính chất giao hoán của phép nhân.

- Bước đầu biết vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân để tính toán.

- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2a,b

**II/ Đồ dùng dạy và học :** Bảng phụ kẻ sẵn bảng số như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a | b | a x b | b x a |
| 4 | 8 |  |  |

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A.Kiểm tra bài cũ:**- GV chữa bài nhận xét  **B. Bài mới:1. Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu bài học  **2. Giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân**  - GV viết lên bảng biểu thức 5 x 7 và 7 x 5, sau đó y/c HS so sánh 2 biểu thức này với nhau  Vậy 2 phép nhân có thừa số giống nhau thì luôn bằng nhau  - GV treo bảng số như đã giới thiệu ở phần đồ dùng dạy học lên bảng tính  Ta thấy giá trị của biểu thức a x b luôn thế nào so với giá trị của biểu thức b x a ?  - Ta có thể viết a x b = b x a  - Khi đổi chỗ các thừa số của tích a x b cho nhau thì được tính thế nào ?  - Vậy khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích đó ntn? - GV y/c HS nêu kết luận  **3. Luyện tập, thực hành:**  Bài 1:- Bài tập y/c chúng ta làm gì?  - GV viết lên bảng 4 x 6 = 6 x … y/c HS điền số  - Vì sao lại điền số 4 ?  - GV y/c HS làm tiếp các bài tập còn lại của bài  Bài 2: - Y/c HS tự làm bài  - GV nhận xét  Bài 3:- Hỏi: BT y/c chúng ta làm gì?  - GV viết lên bảng biểu thức 4 x 2145 và y/c HS tìm biểu thức có giá trị bằng biểu thức này  - GV y/c HS làm tiếp bài  - GV nhận xét  Bài 4:- GV y/c HS suy nghĩ và tự tìm số để điền vào chỗ trống  - Với số HS kém thì GV gợi ý  - G y/c nêu kết luận về phép nhân có thừa số là 1, có thừa số là 0  **4. Củng cố dặn dò:** GV tổng kết giờ học | - 2 HS lên bảng thực hiện y/c của GV  - Lắng nghe  - HS nêu: 5 x 7 = 35 ; 7 x 5 = 35 vậy 5 x7 = 7 x 5  - HS đọc bảng số và gọi 3 HS lên bảng thực hiện  - HS đọc: a x b = b x a  - Thì ta được tích b x a  - Khi ta đổi chỗ các thừa số trong một tích thì đó không thay đổi  - Điền số thích hợp vào ô trống  - số 4  - Vì khi ta đổi chỗ các thừa số trong một tíchthì tích đó không thay đổi  - Làm bài vào VBT và kiểm tra bài của bạn  - 3 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - Tìm 2 biểu thức có giá trị bằng nhau  - HS tìm và nêu  - HS làm bài  - HS làm bài  - HS nêu: 1 nhân với bất kì số nào cũng cho kết quả là chính số đó và 0 nhân với số nào cũng bằng 0 |

**Khoa học ( Tiết 20) : NƯỚC CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ ?**

**I/ Mục tiêu:**

- Nêu được một số tính chất của nước.

- Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện ra một số tính chất của nước.

- Nêu được ví dụ về ứng dụng của một số tính chất của nước trong đời sống : làm mái nhà dốc cho nước mưa chảy xuống, làm áo mưa để mặc không bị ướt,..

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Hình vẽ trang 42, 43 SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| ***1. Kiểm tra***  - Nhận xét về bài kiểm tra  **2. Bài mới:**  ***2.1 Giới thiệu bài:***  ***HĐ1:*** Phát hiện màu mùi vị của nước  \* Mục tiêu: Sử dụng các giác quan để nhận biết tính chất không màu, không mùi, không vị của nước. Phân biệt nước với các chất lỏng khác  \* Các tiến hành:  - GV tiến hành hoạt động trong nhóm theo định hướng  + Y/c các nhóm quan sát 2 cốc thuỷ tinh GV làm và trả lời câu hỏi:  + Cốc nào đựng nước, cốc nào đựng sữa ?  + Làm thế nào bạn biết điều đó?  + Em có nhận xét gì về màu, mùi, vị của nước ?  - Gọi các nhóm khác bổ sung, nhận xét  - Nhận xét tuyên dương những nhóm đọc lập suy nghĩ  ***HĐ2:*** Phát hiện hình dạng của nước  \* Mục tiêu: Tìm hiểu khái niệm “hình dạng nhất định”. Biết dự đoán nêu cách tiến hành và tiến hành làm thí nghiệm tìm hiểu hình dạng của nước  \* Các tiến hành:  - GV tổ chức cho HS tiến hành làm thí nghiệm  + Y/c các nhóm cử 1 HS lên đọc thí nghiệm. Các HS khác quan sát và trả lời câu hỏi:  + Nước có hình gì?  - Nhận xét bổ sung ý kiến của các nhóm  KL: Nước không có hình dạng nhất định  ***HĐ3:*** Tìm hiểu xem nước chảy như thế nào?  \* Mục tiêu: Biết làm thí nghiệm để rút ra tính chất chảy từ cao, xuống thấp, lan ra khắp mọi phía của nước  - Nêu được ứng dụng thực tế của tính chất này  \* Cách tiến hành  - GV kiểm tra các vật liệu làm thí nghiệm “Tìm hiểu xem nước chảy ntn?”  - GV y/c các nhóm đề xuất cách làm thí nghiệm rồi thực hiện nhận xét kết quả  - GV có thể ghi nhanh lên bảng báo cáo của các nhóm  ***HĐ4:*** Nước thấm qua một số vật và hoà tan một số chất  - GV tiến hành hoạt động cả lớp  Hỏi:  + Khi vô ý làm đổ mực, nước ra bàn em thường làm thế nào?  + Tại sao người ta lại dung vải để lọc nước  - GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm 3, 4 trang 43 SGK  + Y/c 4 HS lên làm thí nghiệm trước lớp  + Sau khi làm thí nghiệm em có nhận xét gì?  + Y/c 3 HS lên bảng làm thí nghiệm với đường, muối, cát xem chất nào hoà tan trong nước  + Sau khi làm thí nghiệm em có nhận xét gì?  - Qua 2 thí nghiệm trên em có nhận xét gì về tính chất của nước  ***3. Củng cố dặn dò***  **Tích hợp giáo dục BVMT:**Hiện tượng lũ quét ở vùng rừng núi có sức tàn phá rất lớn là do đâu ?  - GV nhận xét tiết học  - Tuyên dương những HS tích cực tham gia xây dựng bài  - Dặn HS về nhà học thuộc mục *bạn cần biết*  - Dặn HS về nhà nhà tìm hiểu các dạng của nước | - Lắng nghe  - Trả lời:  + Vật chất và năng lượng  - Lắng nghe  - Tiến hành hoạt động nhóm  + Quan sát và thảo luận  + Chỉ trực tiếp  + Nước không có màu, mùi, vị  + Nhận xét bổ sung  + Lắng nghe  + Tiến hành làm thí nghiệm  + Làm thí nghiệm quan sát và thảo luận  + Đại diện của nhóm lên làm thí nghiệm  + Nước có hình dạng chai, lọ, hộp, vật chứa nước  + Nhận xét bổ sung  + Lấy giấy thấm, khăn lau  - HS làm thí nghiệm  + Em thấy vải, bông, giấy là những vật có thể thấm nước  + 3 HS lên bảng làm thí nghiệm  + Nước có thể thấm qua một số vật và hoà tan một số chất |

**Địa lý ( tiết 10) : THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT`**

**I/ Mục tiêu:**

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Đà Lạt:

+ Vị trí: nằm trên cao nguyên Lâm Viên.\+ Thành phố có khí hẩutong lành, mát m, có nhiều phong cảnh đẹp: nhiều rừng thông, thác nước,…

+ Thành phố có nhiều công trình phục vụ nghỉ ngơi và du lịch.

+ Đà Lạt là nơi trồng nhiều loại rau, quả xứ lạnh và nhiều loại hoa.

- Chỉ được vị trí của thành phố Đà Lạt trên bản đôd(lược đồ).

*- Học sinh khá, giỏi:*

*+ Giải thích được vì sao Đà Lạt trồng được nhiều hoa, quả, rau xứ lạnh.*

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam - Tranh, ảnh về thành phố Đà Lạt

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A.Kiểm tra bài cũ**  - GV y/c HS lên bảng lần lượt trả lời câu hỏi của bài 8  - GV nhận xét  **B.Giới thiệu bài:**- Nêu mục tiêu  ***HĐ1:*** Vị trí địa lí và khí hậu của Đà Lạt  - GV treo tranh lượt đồ lần lượt đặt câu hỏi về vị trí địa lí và khí hậu Đà Lạt:  + Thành phố Đà Lạt nằm trên cao nguyên nào ?  + Đà Lạt ở độ cao khoảng bao nhiêu mét ?  + Với độ cao đó, Đà Lạt có khí hâu ntn?  - GV nêu: Hãy nêu lại các đặc điểm chính về vị trí địa lí và khí hậu của Đà Lạt?  ***HĐ2:*** Đà Lạt – Thành phố nổi tiếng về rừng thông và thác nước  - ChoHS quan sát 2 bức ảnh về Hồ Xuân Hương và thác Cam Li  + Hãy tìm vị trí của hồ xuân Hương và thác Cam li  + GV gọi HS lên bảng trình bày ý kiến  - GV nhận xét  - Hỏi: Vì sao có thể nói Đà Lạt là thành phố nổi tiếng về rừng thông và thác nước  ***HĐ3:*** Đà Lạt – thành phố du lịch và nghỉ mát  - GV chia HS thành nhóm nhỏ, phát phiếu thảo luận cho các nhóm và y/c HS thảo luận để hoàn thành nội dung phiếu  - GV gọi HS trình bày ý kiến trước lớp  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm  ***HĐ4:*** Hoa quả và rau xanh ở Đà Lạt  - GV y/c HS đọc phần 3 trong SGK, sau đó nêu câu hỏi cho HS cả lớp cùng thảo luận và trả lời  + Rau quả ở Đà Lạt được trồng ntn?  + Vì sao Đà Lạt lại thích hợp trồng các loại rau và hoa xứ lạnh?  + Kể tên một số các loài hoa, quả, rau của Đà Lạt ?  + Hoa, quả, rau Đà Lạt có giá trị ntn? | - HS lên bảng thực hiện y/c, HS cả lớp nhận xét câu trả lời của bạn  - HS lên bảng chỉ lược đồ và bản đồ  + Lâm Viên  + 1500 m so với mặt nước biển  + Mát mẻ quanh năm  - 1 HS nêu trước lớp, cả lớp theo dõi nhận xét  - HS làm việc theo cặp, cùng chỉ và thuyết minh cho nhau nghe theo các hình minh hoạ trong SGK  - 2 HS lần lượt lên bảng  - HS đọc SGK và trả lời  - HS tạo thành các nhóm. Cùng đọc SGK và thảo luận.  - Một số HS đại diện các nhóm trình bày  - Đọc SGK, cùng trao đổi và trả lời câu hỏi của GV |

**Khoa học ( Tiết 19): ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**I/ Mục tiêu:** Giúp học sinh ôn tập

- Cách phòng tránh một số bệnh do ăn thiếu hoặc ăn thừa chất dinh dưỡng và các bệnh lây qua đường tiêu hóa.

- Dinh dưỡng hợp lí.

- Phòng tránh đuối nước.

**II/ Đồ dùng dạy học:** Các phiếu câu hỏi ôn tập về chủ đề Con người và sức khoẻ

- Phiếu ghi lại tên thức ăn, đồ uống cuủa bản than HS trong tuần qua

- Các tranh ảnh mô hình hay vật thật về các loại thức ăn

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| ***A.Kiểm tra bài cũ:***  - Gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi  - Nhận xét câu trả lời của HS  ***B.Giới thiệu bài:*** Nêu mục tiêu  ***HĐ1 :*** Thảo luận chủ đề: Con người và sức khoẻ  \* Mục tiêu: Giúp HS củng cố hệ thống kiến thức  \* Cách tiến hành:  - Y/c các nhóm thảo luận và trình bày về nội dung mà nhóm mình nhận được  - Y/c sau mỗi nhóm trình bày các nhóm khác đều chuẩn bị câu hỏi để hỏi lại nhằm tìm rõ nội dung trình bày  - Tổng hợp ý kiến của HS  - nhận xét  ***HĐ2*** Trò chơi: Ai chọn thức ăn hợp lí ?  - GV cho HS tiến hành hoạt động trong nhóm. Sử dụng những mô hình đã mang đến lớp để lựa chọn một bữa ăn hợp lí và giải thích vì sao mình lại lựa chon như vậy  + Y/c các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét  - Nhận xét tuyên dương những nhóm chọn thức ăn phù hợp  **2.Củng cố dặn dò:**  Dặn HS về nhà học thuộc lại các bài để chuẩn bị kiểm tra | - Gọi HS lên bảng trả lời. HS dưới lớp nhận xét bổ sung  - Lắng nghe  - Tiến hành thảo luận, sau đó đại diện các nhóm lần lượt trình bày  - Các nhóm khác lắng nghe nhận xét bổ sung  - Các nhóm tiến hành trao đổi các câu hỏi của cấc nhóm đã chuẩn bị  - Các nhóm được hỏi thảo luận và đại diện nhóm trả lời  - Các Tiến hành hoạt động trong nhóm sau đó trình bày 1 bữa ăn mà nhóm mình cho là đủ chất dinh dưỡng  + Trình bày và nhận xét  nhóm khác nhận xét bổ sung |